TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2022/HNGĐ - ST
Ngày 07/ 9/2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hồng Ninh
Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Hoàng Thị Ngọc Lan
- Bà Nguyễn Thị Hòa

Thư ký phiên toà: Bà Tăng Thị Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 23/2022/TLST-HNGĐ ngày 08/6/2022 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 09/8/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐST – DS ngày 29/8/2022 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: Chị Giang Thị T**,** sinh năm 1989;
Địa chỉ: Tổ A, khu B, tt C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.
Nghề nghiệp: Lao động tự do – Có mặt
2. **Bị đơn**: Anh Trương Văn T2 **,** sinh năm 1988;
Địa chỉ: Tổ A, khu B, tt C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh
Nghề nghiệp: Lao động tự do – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 02/6/2022, các lời khai tại Toà án và tại phiên toà, nguyên đơn là chị Giang Thị T khai:

+ Về quan hệ hôn nhân:

Tôi và anh Trương Văn T2 tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện HB(nay là thành phố HL), tỉnh Quảng Ninh vào ngày 25/3/2010. Trước khi kết hôn chúng tôi có thời gian tìm hiểu nhau là 01 năm và chưa ai có vợ có chồng. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống tại phường Hà Lầm, thành phố HL khoảng 18 tháng, thì chúng tôi về sinh sống tại Tổ A, khu B, tt C, huyện V cho đến nay. Thời gian đầu chúng tôi chung sống hạnh phúc. Đến năm 2018 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T2 theo môn phái Pháp Luân Công,

không còn quan tâm đến vợ con, bản thân tôi và gia đình đã khuyên bảo anh T2 rất nhiều lần nhưng anh T2 không nghe, tôi đã cố gắng chịu đựng một mình để nuôi hai con, anh T2 không chu cấp để nuôi con đồng nào. Đến tháng 11 năm 2021 anh T2 làm giấy khước từ tài sản bắt tôi ký, tôi không ký dẫn đến vợ chồng xảy ra xung đột cãi vã, anh T2 còn đập phá đồ đạc cá nhân riêng của tôi. Đến nay tôi không thể sống cùng anh T2 được nữa, tôi đã sống ly thân và không còn tình cảm gì với anh T2. Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với anh T2.

+ Về con chung: Tôi anh T2 có 02 con chung là Trương Nam GP- sinh ngày 28/9/2010 và Trương Gia TK– sinh ngày 01/7/2015. Khi ly hôn, tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Tôi không yêu cầu anh T2 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung: Tôi và anh T2 không có tài sản chung, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về vay nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải tại Tòa án, anh T2 khai:

+ Về quan hệ hôn nhân**:** Tôi và chị Giang Thị T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện HB(nay là thành phố HL), tỉnh Quảng Ninh vào ngày 25/3/2010. Trước khi kết hôn chúng tôi có thời gian tìm hiểu nhau là 01 năm và chưa ai có vợ có chồng. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống tại phường Hà Lầm, thành phố HL khoảng 18 tháng thì chúng tôi về Tổ A, khu B, tt C, huyện V cho đến nay. Thời gian đầu chúng tôi sống hạnh phúc, nhưng đến khoảng năm 2015 thì gia đình tôi đón thêm 01 cháu trai, gia đình càng hạnh phúc. Đến năm 2016 thì do công việc làm ăn của tôi không tốt bị vỡ nợ nên vợ tôi chán nản thường xuyên đi uống rượu bia nên tôi cũng có mâu thuẫn với vợ, nhưng chưa đến đỉnh điểm có thể hòa giải được. Đến năm 2017, tôi đi vào rừng chăn nuôi để cho khuây khỏa và làm ăn kinh tế nhưng không thay đổi được gì về tâm tính và đạo đức của bản thân, có tiền thì vẫn ăn chơi, cờ bạc và rượu chè.. Đến năm 2018 thì tôi biết đến môn Pháp luân đại pháp hay còn gọi là pháp luân công là môn khí công tu luyện thượng thừa của phật gia, được sư phụ Lý Hồng Chí sáng lập ở Trung Quốc từ năm 1992 theo nguyên lý Chân Thiện Nhẫn. Từ khi tôi tu luyện đến nay tôi đã bỏ được những thói hư tật xấu, chịu khó làm ăn không chơi bời và yêu thương vợ con hơn. Đến nay chị T xin ly hôn, tôi không đồng ý, tôi thấy quan hệ vợ chồng vẫn bình thường, có thể hàn gắn được, tôi mong muốn chị T chia sẻ, vợ chồng đoàn tụ tiếp tục nuôi dạy con cái, tôi không đồng ý ly hôn với chị T.

- Về con chung: Tôi và chị T có hai con chung là Trương Nam GP- sinh ngày 28/9/2010 và Trương Gia TK– sinh ngày 01/7/2015, Nếu trong trường hợp vợ chồng tôi phải ly hôn, tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Tôi không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tôi và chị T không có tài sản chung, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có

Tại biên bản xác minh ngày 08/8/2022 có sự tham gia của lãnh đạo khu B tt C, huyện V có nội dung:

Chị T và anh T2 là vợ chồng, chung sống tại khu B tt C, huyện V, anh chị đã xảy ra mâu thuẫn từ nhiều năm nay, hiện không sống chung một nhà. Chị T ở cùng

với mẹ đẻ và hai con, anh T2 sống cùng mẹ đẻ anh T2. Khoảng hai năm trở lại đây, anh T2 thường xuyên tụ tập đông người để luyện Pháp luân công. Chị T cho biết từ ngày anh T2 theo Pháp luân công thì bỏ bê gia đình, vợ con. Đến nay, chị T có đơn xin ly hôn, lãnh đạo khu phố đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị T và anh T2 có hai con chung, một cháu học lớp 6, một cháu học lớp 1 và hiện đang ở với chị T và mẹ đẻ của chị T. Chị T và anh T2 có tài sản chung hay vay nợ chung không lãnh đạo khu phố không nắm được.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/8/2022, chị T khai hiện tại chị đang làm nghề buôn bán tại chợ Cái Rồng, thu nhập hàng tháng của chị từ 15 – 18 triệu đồng một tháng, hiện nay chị và các con đang có chỗ ở ổn định tại nhà mẹ đẻ, nhà mẹ đẻ của chị hiện chỉ có mẹ chị cùng với chị và các con sinh sống.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/7/2022, cháu Trương Gia Nam Phong, cháu Trương Gia TKcó nguyện vọng sẽ được mẹ cháu là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu khi bố mẹ cháu ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ ý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng**: Chị Giang Thị T là nguyên đơn có đơn xin ly hôn anh Trương Văn T2, anh T2 có hộ khẩu thường trú tại khu B, tt C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Trương Văn T2 được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần, nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Trương Văn T2.

[2] **Về Quan hệ hôn nhân:**

Quan hệ hôn nhân giữa chị Giang Thị T và anh Trương Văn T2 là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, anh T2 tu luyện theo môn phái Pháp luân công dẫn đến không quan tâm đến vợ con và gia đình, vì vậy, quan hệ vợ chồng ngày càng căng thẳng, thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Chị T, anh T2 đã sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan hệ tình cảm, không quan tâm đến nhau, đã gây ảnh hưởng xấu đến quan hệ hôn nhân. Tại phiên tòa chị T vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trương Văn T2, như vậy chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T2 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục

đích của hôn nhân không đạt được. Chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T2 là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị T và anh T2 có 02 con chung là Trương Nam GP- sinh ngày 28/9/2010 và Trương Gia TK– sinh ngày 01/7/2015 , xét yêu cầu của chị T thấy: Hiện tại các con chung đang chung sống với chị T, chị T làm nghề buôn bán tại chợ Cái Rồng, có thu nhập từ 15 đến 18 triệu đồng một tháng và có chỗ ở ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, đảm bảo cho sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của trẻ. Anh T2 hiện nay đang theo môn phái Pháp luân công, thường xuyên tụ tập đông người để tu luyện, việc này sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến sự nhận thức và phát triển bình thường của trẻ. Các con chung là cháu Trương Gia Nam Phong, cháu Trương Gia TKcó nguyện vọng sẽ được mẹ cháu là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu khi bố mẹ ly hôn, đây là nguyện vọng cá nhân và chính đáng của các cháu, vì vậy cần phải được tôn trọng.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, xét thấy yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung của chị T là phù hợp, nên được chấp nhận.

Chị T không yêu cầu anh T2 phải cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy đây là quyết định cá nhân của đương sự, vì vậy không xét.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung:

- Chị T và anh T2 đều xác định không có tài sản chung, chị T, anh T2 không yêu cầu Toà án giải quyết, vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

- Chị T và anh T2 đều xác định không có công nợ chung, chị T, anh T2 không yêu cầu Toà án giải quyết, vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Giang Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 171; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung của chị Giang Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Giang Thị T được ly hôn anh Trương Văn T2.

2. Về con chung:

- Giao cả hai con chung là Trương Nam GP- sinh ngày 28/9/2010 và Trương Gia TK– sinh ngày 01/7/2015 cho chị Giang Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

- Anh Trương Văn T2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung

- Anh T2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Chị T cùng các thành viên trong gia đình, không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự:

Chị Giang Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, được trừ đi số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số 0011114 ngày 08/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Chị T đã nộp đủ

4. Về quyền kháng cáo: Chị Giang Thị T có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Trương Văn T2 có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện V*
- *CCTHADS huyện V;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã T, TP HL;*
- *Lưu hồ sơ, lưu văn phòng*

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Hồng Ninh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Thị Hòa – Hoàng Thị Ngọc Lan

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Hồng Ninh

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện V*
- *CCTHADS huyện V;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Minh Châu, h. V;*
- *Lưu hồ sơ, lưu văn phòng*

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Hồng Ninh